

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Điều kiện bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
858	Vòng Cẩm Phúc		01/01/40		Ấp Chợ	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
859	Vòng Sên Phú	01/04/34			20/8 ấp Chợ	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
860	Vòng Shie	01/01/27			29/7 Thái Hòa	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
861	Vũ Thị Đào		03/18/34		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
862	Vũ Thị Hoi		01/01/33		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
863	Vũ Thị Huệ		01/01/35		kdc 7 Tam B	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
864	Vũ Thị Lựu		01/01/20		ấp Cầu Ván	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
865	Vũ Thị Mận		04/20/23		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
866	Vũ Thị Mận		01/01/30		22/2 Ấp Tam	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
867	Vũ Thị Nụ		01/01/37		kdc 3 Cầu V	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
868	Vũ Thị Phúc		01/01/34		15/2 ấp Thái	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
869	Vũ Thị Sáng		01/01/34		kdc 3 ấp Thái	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
870	Vũ Thị Thu		01/01/24		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
871	Vũ Thị Tin		01/01/40		Thái Hòa	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
872	Vy Chi Tho	01/01/28			30/4 Ấp Chợ	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
873	Vy Thị Séc		01/01/35		kdc 6 Thái H	Phú Túc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
874	Đinh Hoàng Lan Hươ	09/21/12			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
875	Đinh Lê Cao Nhân	03/08/12			tổ 3 Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
876	Ngô Tuấn Kiệt	01/04/11			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
877	Nguyễn Gia Bảo	01/01/09			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
878	Nguyễn Gia Bảo	11/10/07			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
879	Nguyễn Ngọc Bảo Thy		01/01/08		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
880	Nguyễn Ngọc Phương Thy		08/13/08		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
881	Nguyễn Ngọc Thảo N	09/21/17			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
882	Nguyễn Quang Dũng	09/29/13			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
883	Nguyễn Thành Chí	07/10/13			ấp Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
884	Nguyễn Thanh Trúc Linh		07/06/11		tổ 4 ấp Cây X	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
885	Nguyễn Thị Hà Anh		11/25/12		ấp Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
886	Nguyễn Trường Phát	08/26/14			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
887	Quách Linh Đan	06/12/06			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
888	Quách Thanh Thảo	11/25/04			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
889	Trần Thị Tuyết Linh		01/01/09		Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
890	Trịnh Duy Khánh	09/15/15			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000 đ	1.500.000	
891	Bùi Duy Khiêm	01/01/82			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
892	Bùi Thị Ngọc Diễm	02/15/04			ấp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
893	Bùi Thị Ngọc Diệp		01/01/79		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
894	Bùi Thị Thủy		08/28/69		Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
895	Bùi Văn Tâm	01/01/68			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
896	Đặng Văn Châm	06/08/82			ấp Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
897	Đinh Hoàng Long	01/01/88			Cầu Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
898	Đỗ Thanh Sơn	01/01/69			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
899	Đoàn Đình Khanh	01/01/61			Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
900	Dương Đạt Mùi		01/01/76		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
901	Hoàng Nhật Trường	01/01/84			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
902	Hoàng Phùng Yên	01/01/75			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
903	Huỳnh Cẩm Hiếu	05/24/71			ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
904	Hỷ A Moi	01/01/71			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
905	Kiều Trọng Nhân	01/01/87			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
906	Kim Thị Ngọc Ly		01/14/98		Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
907	Lã Phúc Điền	10/28/85			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
908	Lê Ngọc Anh Khoa	04/06/93			9/2 áp Suối S	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
909	Lê Thiện Phụng Thúy		08/13/98		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
910	Lê Văn Tuấn	10/12/98			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
911	Lưu Sập Nhì	09/18/60			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
912	Lưu Thành Vũ	01/01/77			Áp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
913	Mai Trần Thuận	06/09/03			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
914	Nghiêm Chí Yên	04/20/86			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
915	Nguyễn Hồng Quyền		01/01/82		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
916	Nguyễn Hữu Lãm	01/01/69			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
917	Nguyễn Hữu Thông	01/01/94			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
918	Nguyễn Quang Trung	03/29/82			tổ 2 Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
919	Nguyễn Thị Bích Vân	01/01/91			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
920	Nguyễn Thị Nhung		08/22/87		Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
921	Nguyễn Thị Thảo Vy		01/01/81		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
922	Nguyễn Thị Thu Vân		01/01/73		Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
923	Nguyễn Tiến Công	01/01/76			Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
924	Nguyễn Trường Đông	01/01/87			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
925	Nguyễn Văn Hùng	01/01/68			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
926	Nguyễn Văn Lực	01/01/80			Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
927	Nguyễn Văn Phúc	01/01/85			Suối rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
928	Nguyễn Vũ	09/11/81			kdc 7 ấp Thái	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
929	Nguyễn Xuân Bình	02/23/63			ấp Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
930	Nhìn A Long	01/01/76			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
931	Phạm Phan Như Ngọc	01/01/96			Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
932	Phạm Quốc Đại	03/17/04			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
933	Phạm Thị Thu Trang		03/08/81		Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
934	Phạm Văn Xướng	11/24/95			ấp Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
935	Trần Đình Vũ	01/01/61			Suối rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
936	Trần Hữu Hạnh	10/20/61			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
937	Trần Quốc Bảo	08/04/02			Áp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
938	Trần Văn Thành	01/01/85			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
939	Võ Nguyên Trung	12/25/71			ấp Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
940	Vũ Thị Đức		11/26/65		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
941	Vũ Thị Kim Nhung		01/23/83		ấp Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000 đ	1.500.000	
942	Bùi Thị Tâm		01/01/24		Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
943	Bùi Tiến Long	05/22/54			ấp Tân Tập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
944	Bùi Văn Chém	07/03/42			Áp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
945	Bùi Văn Túc	01/01/35			Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
946	Cáp Giao	04/03/54			ấp Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
947	Chương A Sám	07/16/59			ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
948	Đinh Thị Liễu		01/01/32		Áp Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
949	Đỗ Kim Lan		01/01/54		Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
950	Đỗ Thị Đẹp		12/10/37		Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
951	Đỗ Thị Tho		01/01/60		Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
952	Đỗ Văn Học	01/01/47			Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
953	Hà Thị Môn		01/01/40		Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
954	Hoàng Đình Miên	01/01/55			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
955	Hoàng Thị Minh Mẫn		10/10/49		ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
956	Hoàng Thị Vũ		01/01/36		Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
957	Huỳnh Khắc Ngọc	01/01/47			Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
958	Lâm Thị Minh Hương		01/01/39		Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
959	Lê Thị Hậu		01/01/51		Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
960	Lê Thị Mỹ Liên		01/01/47		Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
961	Lê Văn Mân	01/01/51			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
962	Lưu Thị Tuyết Hương		01/01/55		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
963	Ngô Văn Giám	01/01/42			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
964	Nguyễn Tấn Luận	01/01/43			ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
965	Nguyễn Thị A		01/01/37		Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
966	Nguyễn Thị Lương		01/01/37		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
967	Nguyễn Thị Mão		09/05/37		4/3 Thái Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
968	Nguyễn Thị Ngát		01/01/45		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
969	Nguyễn Thị Nở		01/01/47		Áp Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
970	Nguyễn Thị Quy		04/15/55		Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
971	Nguyễn Thị Thom		01/01/35		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
972	Nguyễn Văn Đông	01/01/55			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
973	Nguyễn Văn Minh	01/01/30			tổ Áp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
974	Nguyễn Văn Tấn	10/31/55			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
975	Nguyễn Văn Tây	01/01/33			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
976	Nguyễn Văn Thành	12/15/56			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
977	Phạm Minh Tuấn	01/01/59			15/6 Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
978	Phạm Thị Mai		01/01/44		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
979	Phạm Thị Ninh		01/01/35		Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
980	Phạm Văn Mễ	01/01/58			Cầu Vân	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
981	Phạm Văn Nghĩa	01/01/48			tổ 5 Cầu Vân	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
982	Phùng Thị Kiều		01/01/29		Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
983	Quách Công Loan	10/15/42			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
984	Quách Công Nam	01/01/55			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
985	Quách Quỳnh	01/01/56			Ấp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
986	Quách Thị Suong		01/01/56		Ấp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
987	Tô Văn Di	01/01/40			Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
988	Trần Kim Hồng		10/26/53		Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
989	Trần Minh Thảo	09/13/44			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
990	Trần Ngọc Giao	01/01/56			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
991	Trần Ngọc Hoa	12/20/37			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
992	Trần Thị Thoa		01/01/50		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
993	Trần Văn Thơi	01/01/29			Áp Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000 đ	1.500.000	
994	Bùi Hoàng Long	10/18/12			ấp Tam Bung	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
995	Bùi Ngọc Thanh Trà	05/28/11			ấp Cầu Ván	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
996	Hà Thế Tài	08/07/09			ấp Tân Tập	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
997	Lê Minh Quân	05/22/13			17/3 Cầu Ván	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
998	Lê Minh Trí	06/26/10			Cầu Ván	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
999	Mai Hoàng Anh Thư		07/27/10		Cầu Ván	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1000	Mai Hoàng Anh Trúc	07/27/10			Cầu Ván	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1001	Ngô Anh Thuận	02/21/09			Tam Bung	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1002	Nguyễn Hữu Lộc	07/31/04			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1003	Nguyễn Khánh Ngân		08/14/09		24/5 Tân Lập	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1004	Nguyễn Ngọc Bảo Thi		04/06/14		Cây Xăng	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1005	Nguyễn Quang Linh	06/07/04			Cầu Ván	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1006	Nguyễn Thế Anh Huy	09/13/08			Cầu Ván	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1007	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		10/14/10		Tân Lập	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1008	Nguyễn Trí Toàn	02/10/07			tổ 4 Tam Bư	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1009	Phạm Ngọc Lan Trâm		03/14/09		"kdc 2 ấp Cầu	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1010	Phan Văn Khai	02/11/13			ấp Cây Xăng	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1011	Trần Thị Kim Phụng		11/10/04		ấp Chợ	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1012	Trịnh Hồ Hoài Ân	04/24/11			Tam Bung	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1013	Vũ Phạm Hoàng Anh		09/20/08		20/3 Tam Bư	Phú Túc	Người KTN TE	600,000 đ	1.500.000	
1014	Bùi Duy Khánh	12/12/69			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1015	Bùi Minh Tiến	11/13/95			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1016	Bùi Nhật Hào	12/03/02			01 tổ 1 Tân L	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1017	Bùi Quang Hiến	01/01/63			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1018	Bùi Thị Anh Minh		12/08/76		Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1019	Bùi Trọng Luân	01/01/81			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1020	Bùi Văn Hạnh	01/01/68			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1021	Bùi Văn Nam	01/01/69			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1022	Bùi Văn Tê	01/01/69			Áp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1023	Bùi Văn Trọng	01/01/68			Áp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1024	Chí Nhật Lành		11/25/79		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1025	Điều Minh Quân	01/01/94			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1026	Đình Công Điệp	01/01/70			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1027	Đình Viết Cường	05/15/85			tổ 9 Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1028	Đỗ Hoàng Phong	01/01/90			Áp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1029	Hà Thị Dân		01/01/64		Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1030	Hà Thị Mai	12/05/70			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1031	Hà Văn Thọ	01/30/65			1/3 Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1032	Hồ Khong	01/01/69			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1033	Hồ Ngọc Sang	12/26/86			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
1034	Hồ Nguyễn Phương U	11/05/00			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1035	Hồ Quân	01/01/76			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1036	Hoàng Công Chức	01/01/61			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1037	Hoàng Hải Đăng	07/17/99			Ấp Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1038	Hoàng Kim Liên		01/01/66		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1039	Hoàng Minh Thảo	02/11/01			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1040	Hoàng Thị Bảo Thanh		12/20/93		Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1041	Hoàng Thiên Thoại	01/01/86			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1042	Lại Kim Long	01/01/79			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1043	Lâm Cẩm Lân	01/01/67			Áp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1044	Lâm Thị Mai		02/24/63		ấp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1045	Lê An	01/15/03			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1046	Lê Thị Bảo Châu		10/31/01		Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1047	Lê Thị Lành		07/12/60		ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1048	Lê Văn Khi	01/01/63			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1049	Lê Vinh Sang	01/01/88			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1050	Lùng Phát Khánh Duy	01/01/81			Áp Thái Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1051	Lưu Kim Thuyền		02/20/62		ấp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1052	Mai Ngọc Huyền Trân		08/07/00		Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1053	Mai Thị Hiên		01/01/63		Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1054	Mai Văn Tước	09/10/81			4/5 áp Cầu V	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1055	Nguyễn Bá Đa Đạt	04/24/89			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1056	Nguyễn Đình Cường	08/21/84			35/3 Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1057	Nguyễn Đình Hợp	11/14/03			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1058	Nguyễn Hoàng Khanh	01/11/98			Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1059	Nguyễn Huy Thắm	10/17/60			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1060	Nguyễn Mạnh Quyền	01/21/96			21/3 Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1061	Nguyễn Ngọc Thanh L	08/26/01			Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1062	Nguyễn Phạm Minh C	12/05/02			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1063	Nguyễn Thị Ánh		01/01/62		Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1064	Nguyễn Thị Ánh Linh		01/16/80		Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1065	Nguyễn Thị Giáng Linh		10/24/84		Đồng Xoài	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1066	Nguyễn Thị Hòa		01/01/69		Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1067	Nguyễn Thị Kiều Trinh		01/01/88		Ấp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1068	Nguyễn Thị Kim Hương		01/01/80		Ấp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1069	Nguyễn Thị Kim Ngọc		02/08/04		ấp Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1070	Nguyễn Thị Lụa		03/14/81		ấp Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1071	Nguyễn Thị Mạnh		01/01/69		Ấp Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1072	Nguyễn Thị Mùng		01/01/71		Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1073	Nguyễn Thị Nhạn		01/01/77		Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1074	Nguyễn Thị Thom		01/01/67		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1075	Nguyễn Thị Thu Hà		08/14/66		ấp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1076	Nguyễn Thị Tổ Quyên		05/20/91		Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1077	Nguyễn Thiện Tri	01/01/65			Ấp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1078	Nguyễn Văn Đức	07/01/97			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
*1079	Nguyễn Văn Dũng	01/01/65			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1080	Nguyễn Văn Dũng	01/01/78			Ấp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1081	Nguyễn Văn Hải	01/01/72			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1082	Nguyễn Văn Kiểm	01/01/62			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1083	Nguyễn Văn Phúc	01/01/78			tổ 7 ấp Cây X	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1084	Nguyễn Văn Sơn	01/01/63			tổ 2 ấp Suối I	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1085	Nguyễn Văn Thiệu	01/01/63			Áp Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1086	Phạm Bùi Thiên Ân	07/19/02			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1087	Phạm Công Trọng	01/01/69			ấp Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1088	Phạm Quốc Thắng	01/01/67			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1089	Phạm Thị Tuyết		08/28/71		Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1090	Phạm Vinh Sang	01/01/70			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1091	Phan Kim Dung	01/01/81			Cây xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1092	Phan Tấn Đạt	07/29/91			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1093	Phan Thế Vinh	01/19/81			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1094	Phùng Ngọc Long	01/01/77			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1095	Quách Duy Hưng	02/20/04			ấp Thái Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1096	Quách Hợi	01/01/72			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1097	Quách Minh	01/01/69			Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1098	Sung A Bạt	01/01/64			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1099	Sung A Lộc	01/01/63			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1100	Thị Trần Trọng Nhân	10/22/02			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1101	Trần Đỗ Phương Trúc	04/04/88			ấp Tân Tập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1102	Trần Minh Hải	01/01/93			Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1103	Trần Ngọc Thanh	01/01/66			ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1104	Trần Phước Minh	02/03/85			ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1105	Trần Quang Vinh	01/01/88			Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1106	Trần Thị Ngọc Huệ		01/03/72		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1107	Trần Văn Diên	01/01/63			Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1108	Trần Văn Tinh	01/01/93			Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1109	Trịnh Hoàng Phương	01/01/86			Ấp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1110	Ứng Công Báu	01/01/70			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1111	Võ Thị Thanh Hiền		11/01/82		Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1112	Võ Thị Thảo Trâm		04/25/03		Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1113	Vòng Say Mùi	01/01/86			Áp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1114	Vũ Phi Long	01/01/75			Áp Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1115	Vũ Thị Tươi		01/01/70		Áp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1116	Vũ Thị Yêu		02/11/70		Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1117	Vy Mộng Thủy	01/01/86			Áp chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng	450,000 đ	1.500.000	
1118	Bùi Thị Mai	09/07/59			26/1 Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1119	Bùi Thị Phúc		07/11/57		25/1 Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1120	Bùi Thị Xuân Dung		10/22/59		Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1121	Bùi Văn Mùm	07/18/59			Áp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1122	Bùi Văn Quyên	01/01/50			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1123	Đặng Quang Minh	01/01/60			áp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1124	Điền Thị Xâm		01/01/49		áp Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1125	Điền Xong	01/01/47			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1126	Đinh Thị Cúc		01/01/50		Suối Sơn	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1127	Đỗ Thị Thanh Mỹ		09/13/59		ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1128	Đỗ Thị Yến		12/25/58		Thái Hòa 1	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1129	Đoàn Thị Thanh Hải		09/24/59		10 tổ 6 Cầu V	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1130	Dương Thị Hạt		01/01/40		2/8 Thái Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1131	Hà Thị Song		11/20/58		tổ 4 Cây Xăn	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1132	Hoàng Thị Nheo		01/01/52		2/7 ấp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1133	Lương Ngọc Long	01/01/50			Ấp Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1134	Ngô Ngọc Sơn	01/01/54			Cây xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1135	Nguyễn Huỳnh Như	01/01/51			Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1136	Nguyễn Như Xuân	01/01/35			Thái Hòa 2	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1137	Nguyễn Thị Bưởi		01/01/54		Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1138	Nguyễn Thị Đuym		01/01/52		Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1139	Nguyễn Thị Hương		01/26/56		Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1140	Nguyễn Thị Lan		01/01/47		ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1141	Nguyễn Thị Lý		01/01/59		16/6 Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1142	Nguyễn Thị Mai		01/01/57		Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1143	Nguyễn Thị Thê		01/01/49		23/1 ấp Suối	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1144	Nguyễn Văn Hồ	01/01/60			Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1145	Nguyễn Văn Phiên	01/01/56			ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1146	Nguyễn Văn Toàn	09/02/47			ấp Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1147	Ninh Văn Dậu	01/01/57			Cây Xăng	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1148	Phùng Thị Lan		03/20/57		Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1149	Quách À	05/10/53			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1150	Quách Yền	07/29/58			Tân Lập	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1151	Trần Thị Năm		01/01/32		Suối Rút	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1152	Trần Thị Suy		07/15/35		Tam Bung	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1153	Triệu Văn Nhân	01/01/53			Bình Hòa	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1154	Trịnh Văn Chiến	01/01/57			Cầu Ván	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1155	Võ Văn Thạc	06/06/56			ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1156	Vòng Tổng Hối	12/16/47			ấp Chợ	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1157	Vũ Thị Riệu		01/01/48		25 tổ 4 Cầu V	Phú Túc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000 đ	1.500.000	
1158	Nguyễn Ngọc Kim Nhân		02/29/04		Hòa Bình	Túc Trung	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có NNĐ	450,000 đ	1.500.000	
1159	Nguyễn Văn Kim Nhung		10/05/99		Hòa Bình	Túc Trung	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có NNĐ	450,000 đ	1.500.000	
1160	Điểu Thị Nhỏ		01/01/55		Đức Thắng 1	Túc Trung	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1161	Điểu Thị Tạc		01/01/52		Đức Thắng 1	Túc Trung	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1162	Nguyễn Thị Út		01/01/44		Đồn Diên 1	Túc Trung	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1163	Nguyễn Trí	04/12/43			Hòa Bình	Túc Trung	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	600.000	đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
1164	Trần Thị Quý		10/10/40		Đức Thắng 1	Túc Trung	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60- 80 tuổi	450,000 đ	1.500.000	
1165	Bùi Thị Thoa		01/01/40		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1166	Bùi Văn Phú	01/01/40			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1167	Cao Thị Thành		01/01/37		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1168	Cáp Thị Văng		01/01/33		Đồn Diên 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1169	Chun Soeum	01/01/31			Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1170	Đặng Thị Tư		01/01/33		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1171	Đặng Văn Bình	01/15/40			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1172	Đào Thị Sinh		01/01/39		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1173	Đào Thị Xinh		07/20/37		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1174	Điểu Chinh	01/01/40			Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1175	Điểu Đông	01/01/40			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1176	Điểu Giàu	01/01/34			Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1177	Điểu Máu	01/01/40			Áp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1178	Điểu Ngà	01/01/40			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1179	Điểu Nghĩa	01/01/40			Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1180	Điểu Ngộ	01/01/40			Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1181	Điểu Thị Đặng		01/01/37		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1182	Điểu Thị Gái		01/01/40		Áp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1183	Điểu Thị Hoan		01/01/30		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1184	Điểu Thị Huyền		01/01/37		Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1185	Điểu Thị Hy		01/01/30		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1186	Điểu Thị Lân		01/01/36		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1187	Điểu Thị Léch		01/01/39		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1188	Điểu Thị Lét		01/01/35		Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1189	Điểu Thị Mót		01/01/30		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1190	Điểu Thị Nghen		01/01/32		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1191	Điểu Thị Nghet		01/01/37		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1192	Điểu Thị Nhỏ		01/01/39		Ấp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1193	Điểu Thị Nhon		01/01/37		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1194	Điểu Thị Quạ		01/01/35		ấp Đức Thấn	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1195	Điểu Thị Tôi		01/01/35		ấp Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1196	Điểu Thị Vung		01/01/33		Ấp Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1197	Điểu Thị Xám		01/01/33		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1198	Điểu Trung	01/01/36			ấp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1199	Đinh Văn Tám	01/01/37			Ấp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1200	Đỗ Thị Soi		01/01/39		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1201	Đỗ Thị Vy		01/01/32		Đồn Điện 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1202	Đoàn Bát	01/01/27			Đồn Điện 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1203	Đoàn Nguyễn	02/03/34			Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1204	Hà Thị Xen		01/01/38		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1205	Hồ Thị Nền		01/01/33		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1206	Hồ Thị The		06/19/33		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1207	Hồ Xưa	01/01/30			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1208	Hoàng Mộng Thu		07/30/37		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1209	Hoàng Thị Don		01/01/36		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1210	Huỳnh Thị Xa		01/01/32		Đồn Điện 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1211	Huỳnh Văn Đồng	01/01/31			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1212	Lâm Thị Ba		01/01/34		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1213	Lê Châu	07/02/36			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1214	Lê Thị Ban		01/01/39		ấp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1215	Lê Thị Đầu		01/01/39		Đồn Điện 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1216	Lê Thị Diệu		01/01/34		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1217	Lê Thị Hoa		01/01/28		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1218	Lê Thị Hương		01/01/37		Đồn Điện 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1219	Lê Thị Lào		01/19/40		Đồn Điện 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1220	Lê Thị Làn		01/01/34		Đồn Điện 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1221	Lê Thị Nhi		01/01/35		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1222	Lê Thị Như		01/01/20		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1223	Lê Thị Nương		01/01/40		Đồn Điện 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1224	Lê Thị Phong		03/15/37		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1225	Lê Thị Sĩa		01/01/32		Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1226	Lê Thị Tư		01/01/28		Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1227	Lương Đăng Chiêu		01/01/34		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1228	Lý Sâm Mùi		01/01/33		Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1229	Lý Sanh		01/01/29		Đồn Điện 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1230	Lý Thị Hồng Hoa		05/10/37		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1231	Mai Thị Hạnh		01/01/29		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1232	Mai Thị Thuỳên		01/01/30		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1233	Mười Hai	01/01/40			Áp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1234	Ngô Phan	01/01/38			Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1235	Nguyễn Đình Tản	08/10/33			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1236	Nguyễn Đức Cẩn	01/01/39			Đồn Điền 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1237	Nguyễn Hữu Tâm	01/01/32			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1238	Nguyễn Khánh Vy	01/01/31			Áp Đồn Điền	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1239	Nguyễn Lệ	01/01/33			tổ 6 Đồn Điền	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1240	Nguyễn Mười	01/01/29			Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1241	Nguyễn Thị Anh		01/01/28		ấp Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1242	Nguyễn Thị Bé		01/01/37		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1243	Nguyễn Thị Cầu		01/01/40		Áp Đồn Điền	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1244	Nguyễn Thị Chuyên		01/01/38		Đồn Điền 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1245	Nguyễn Thị Đợi		01/01/36		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1246	Nguyễn Thị Dót		01/01/31		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1247	Nguyễn Thị Dương		01/01/40		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1248	Nguyễn Thị Hai		01/01/38		Đồn Điện 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1249	Nguyễn Thị Hát		01/01/34		Đồn Điện 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1250	Nguyễn Thị Hoa Lư		03/02/39		ấp Đồn Điện	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1251	Nguyễn Thị Hội		05/10/34		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1252	Nguyễn Thị Hồng		01/01/35		ấp Đồn Điện	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1253	Nguyễn Thị Hựu		01/01/27		Ấp Đồn Điện	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1254	Nguyễn Thị Lả		01/01/40		Ấp Suối Dzuì	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1255	Nguyễn Thị Láng		01/01/35		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1256	Nguyễn Thị Liên		01/02/33		Đồn Điện 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1257	Nguyễn Thị Lộc		01/10/39		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1258	Nguyễn Thị Lý		01/01/40		Đồn Điện 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1259	Nguyễn Thị Mai		01/01/40		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thể căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1260	Nguyễn Thị Mến		01/01/40		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1261	Nguyễn Thị Miếng		01/01/37		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1262	Nguyễn Thị Nhứt		01/01/23		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1263	Nguyễn Thị Nữ		01/01/40		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1264	Nguyễn Thị Thắng		12/20/26		Đồn Điền 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1265	Nguyễn Thị Thanh Bình		01/01/37		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1266	Nguyễn Thị Thuận		01/01/36		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1267	Nguyễn Thị Tiếng		01/01/36		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1268	Nguyễn Thị Tiểu		01/01/29		Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1269	Nguyễn Thị Tịnh		01/01/31		Hòa bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1270	Nguyễn Thị Trai		01/01/37		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1271	Nguyễn Thị Trinh	06/10/37			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1272	Nguyễn Thị Tròn		01/01/37		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1273	Nguyễn Thị Vẽ		01/01/34		Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1274	Nguyễn Thị Xê		01/01/39		Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid-19	
1275	Nguyễn Thị Xiêm		01/01/37		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1276	Nguyễn Thị Xuân		01/01/36		Đồn Diên 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1277	Nguyễn Văn Chúc	01/01/35			Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1278	Nguyễn Văn Đầu	01/01/30			Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1279	Nguyễn Văn Minh	01/01/35			Đông Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1280	Nguyễn Văn Nhứt	01/01/29			Đồn Diên 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1281	Nguyễn Văn Phú	01/01/30			Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1282	Nguyễn Văn Sáng	01/01/40			Đồn Diên 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1283	Nguyễn Văn Thiệp	01/01/32			Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1284	Nguyễn Văn Tiên	01/01/40			Áp Suối Dzu	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1285	Nguyễn Văn Xây	01/01/34			Đồn Diên 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1286	Nguyễn Xiêm	01/01/31			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1287	Nguyễn Xuân	01/09/38			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1288	Nguyễn Xuân Khanh	05/02/34			Đồn Diên 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1289	Phạm Doan	01/01/40			Đức Thắng 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND, thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú		Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (ngàn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ		Áp, KP	Xã, TT		Trợ cấp hàng tháng	Hỗ trợ Covid- 19	
1290	Phạm Thị Khiêm		01/01/30		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1291	Phạm Thị Lê		01/01/30		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1292	Phạm Tường	10/10/35			Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1293	Phan Đình Ký	01/01/32			Đồn Điền 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
										đã nhận 900,000đ hỗ trợ người bán vé số
1294	Phan Thị Biệp		01/01/39		Đồn Điền 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1295	Sín Thành Phúc	01/01/29			Suối Dzui	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1296	Tàu Thị Mười		01/01/25		Hòa Bình	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1297	Thị Mát Em		01/01/36		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1298	Thổ Được	01/01/40			Đức Thắng 1	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1299	Thổ Thịnh	01/01/34			áp 94	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1300	Tô Thị Mười		01/01/35		Đồn Điền 2	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1301	Trần Thị Bìa		01/01/37		Đồn Điền 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1302	Trần Thị Chúc		01/01/40		Đồn Điền 3	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	
1303	Trần Thị Diệu		04/12/40		Đồng Xoài	Túc Trung	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000 đ	1.500.000	